TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/KDTM-ST
Ngày 22 – 9 – 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Bẩy

Ông Lý Phùng Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau:*** Ông Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 69/2025/TLST-KDTM, ngày 26 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trung tâm TT tỉnh C. Địa chỉ: Số A, đường M, khóm K, phường L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là khóm H, phường A, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Thanh L - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Đình Ch, sinh năm 1958. Địa chỉ cư trú: Số A, đường N, khóm V, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là khóm S, phường A, tỉnh Cà Mau). Có mặt

- *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV TM DV C.P V (viết tắt là Công ty V). Địa chỉ: Số V, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường L, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Trường G – Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Ngô Đình Ch là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 25/4//2023, giữa Trung tâm TT tỉnh C và TNHH MTV TM DV C.P V ký kết hợp đồng kinh tế số 02/HĐT -TTƯD – 2023, các bên thỏa thuận mua bán bạt lót hồ HDPE màng HDPE hai mặt đen - Công nghệ thổi, số lượng 44.000m^2, tổng số tiền 902.000.000 đồng, Trung tâm TT tỉnh C là bên bán, Công ty V là bên mua. Sau khi ký kết hợp đồng, Trung tâm TT tỉnh C đã tiến hành giao đủ số lượng hàng hóa nêu trên cho Công ty V, có hóa đơn thể hiện, Công ty V đã thanh toán được tổng số tiền 760.000.000 đồng, cụ thể: Vào ngày 19/3/2023 số tiền 20.000.000 đồng (đặt cọc); Ngày 04/5/2023 số tiền 400.000.000 đồng; Ngày 01/6/2023 số tiền 250.000.000 đồng; Ngày 18/9/2023 số tiền 40.000.000 đồng; Ngày 29/9/2023 số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 06/10/2023 số tiền 20.000.000 đồng. Việc thanh toán thể hiện bằng hình thức chuyển khoản, phiếu thu và có đối chiếu công nợ. Đến nay Công ty V còn nợ Trung tâm TT tỉnh C số tiền 142.000.000 đồng.

Do Công ty V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Trung tâm TT tỉnh C khởi kiện yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền còn nợ 142.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho Công ty V để tham gia các phiên họp, hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án, nhưng Công ty V vẫn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 142.000.000 đồng. Đối với tiền lãi chậm trả do vi phạm hợp đồng, do nguyên đơn không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết. Án phí xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn Công ty V đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 25/4//2023, giữa Trung tâm TT tỉnh C và Công ty V ý kết hợp đồng mua bán bạt lót hồ HDPE màng HDPE hai mặt đen - Công nghệ thổi, số lượng 44.000m^2, tổng số tiền 902.000.000 đồng, Trung tâm TT tỉnh C đã giao đầy đủ số lượng hàng cho Công ty V, có hóa đơn thể hiện. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 760.000.000 đồng, thì ngưng không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn, cho thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn, đến nay bị đơn còn nợ nguyên đơn 142.000.000 đồng. Do đó, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ của hợp đồng mua bán nêu trên là có căn cứ, nên được chấp nhận, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 142.000.000 đồng. Đối với bị đơn không có ý kiến, nên không xem xét, giải quyết. Đối với tiền lãi chậm trả do vi phạm hợp đồng, xét thấy do nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 24, 50, 55 của Luật thương mại; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20616 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trung tâm TT tỉnh C, về việc yêu cầu Công ty TNHH TM DV C.P V thanh toán tiền nợ của hợp đồng mua bán.

Buộc Công ty TNHH TM DV C.P V thanh toán cho Trung tâm TT tỉnh C số tiền 142.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán xong, thì hành tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Án phí: Công ty TNHH TM DV C.P V phải nộp 7.100.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Nguyên đơn không phải nộp án phí, được nhận tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.550.000 đồng theo biên lai thu số 0010732 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cà Mau), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDKV 1 - CM).

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân